

Số: **02** /2019/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **08** tháng **01** năm 2019

### **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng**

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Người có công;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng,*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung xác nhận và thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng như sau:

“ Nơi bị tù thuộc Danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù trong các thời kỳ kháng chiến ban hành kèm theo Thông tư này để xem xét xác nhận người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày”.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **21** tháng **02** năm 2019.

Danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù trong các thời kỳ kháng chiến tại Điều 1 Thông tư này thay thế Phụ lục I “Danh mục nhà tù

và những nơi được coi là nhà tù trong các thời kỳ kháng chiến” ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 7 năm 2014.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội để xem xét giải quyết. /s

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị có liên quan;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, NCC (20b).

**BỘ TRƯỞNG**



**Đào Ngọc Dung**

## DANH MỤC NHÀ TÙ VÀ NHỮNG NƠI ĐƯỢC COI LÀ NHÀ TÙ TRONG CÁC THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN

(Kèm theo Thông tư số **02** /2019/TT-BLĐTBXH ngày **08** tháng **01** năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

| Stt | Tỉnh/thành phố    | Tên nhà tù và những nơi được coi là nhà tù   | Thời gian tồn tại:<br>1- kháng chiến chống Pháp<br>2- kháng chiến chống Mỹ |
|-----|-------------------|--|--|
| 1   | An Giang          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám Vườn Trầu</li> <li>- Khám Long Xuyên</li> <li>- Khám Châu Đốc</li> <li>- Tiểu khu Long Xuyên</li> <li>- Tiểu khu Châu Đốc</li> <li>- Chi khu quận An Phú</li> <li>- Chi khu quận Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu)</li> <li>- Chi khu quận Chợ Mới</li> <li>- Chi khu Huệ Đức (nay là huyện Thoại Sơn)</li> <li>- Chi khu quận Tịnh Biên</li> <li>- Chi khu quận Tri Tôn</li> <li>- Chi khu quận Châu Thành</li> <li>- Chi khu quận Châu Phú</li> <li>- Ty Cảnh sát quốc gia Châu Đốc</li> <li>- Ty cảnh sát quốc gia Long Xuyên</li> <li>- Căn cứ Mỹ xã Vĩnh Gia</li> <li>- Căn cứ Mỹ Núi Ba Soài</li> <li>- Căn cứ Mỹ Núi Đất</li> </ul> | 1,2<br>1,2<br>1,2  |
| 2   | Bà Rịa - Vũng Tàu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà lao Vũng Tàu (Công an tỉnh trước đây)</li> <li>- Nhà giam Bourolaplett- nhà quan 5 Pháp</li> <li>- Nhà giam Sở lính kín mật thám tại ngã tư đường Hoàng Hoa Thám</li> <li>- Trại giam Tháng nhất</li> <li>- Trại giam Tháng nhì</li> <li>- Trại giam Tháng tam</li> <li>- Nhà giam tại PO-10 (Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh trước đây)</li> <li>- Khám đường Bà Rịa</li> <li>- Nhà giam Bà Rịa</li> </ul>   |  |

|   |                   |   |  |
|---|-------------------|---|--|
|   |                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà giam Chi khu Đất Đỏ (huyện Long Đất)</li> <li>- Nhà giam Chi khu Xuyên Mộc</li> <li>- Nhà giam Chi khu Đức Thạnh (huyện Châu Đức)</li> <li>- Nhà tù Côn Đảo</li> <li>- Nhà tù Phú Lạng Thương (thị xã Bắc Giang)</li> <li>- Nhà tù Trị Cự</li> <li>- Bốt Đồi Ngô</li> <li>- Bốt Thái Đào</li> <li>- Quận Sen Hồ</li> <li>- Căng Bãi Bằng</li> <li>- Đồn Bắc Giang</li> <li>- Quận Mỹ Độ</li> <li>- Đồn Chi Tác xã Huyền Sơn, huyện Lục Ngạn</li> <li>- Đồn Biên Động xã Biên Động huyện Lục Ngạn</li> <li>- Đồn Con Voi xã Trung Sơn, huyện Việt Yên</li> <li>- Bốt Kim Sa (Chợ Sa) xã Đan Hội, huyện Lục Nam (trước đây là xã Cẩm Vũ Đan, huyện Chí Linh, tỉnh Quảng Yên)</li> <li>- Nhà tù Bắc Kạn</li> <li>- Khám lớn Bạc Liêu</li> <li>- Nhà giam của Sư đoàn 21</li> <li>- Trại giam chi khu Vĩnh Lợi</li> <li>- Trại giam phân chi khu Vĩnh Hưng</li> <li>- Trại giam chi cảnh sát quận Giá Rai</li> <li>- Trại giam chi cảnh sát quận Phước Long</li> <li>- Trại giam chi khu Ngan Dừa</li> <li>- Khám lá Bền Tre</li> <li>- Nhà tù Phú Lợi</li> <li>- Nhà tù Phước Thành</li> <li>- Khám đường Bình Dương</li> <li>- Nhà lao Quy Nhơn</li> </ul> | <p>Trước Cách mạng tháng 8/1945 và trong kháng chiến chống Pháp</p> <p>1</p> <p>1</p> <p>1</p> <p>1</p> <p>Trước Cách mạng tháng 8 năm 1945</p> <p>Trước Cách mạng tháng 8 năm 1945</p> <p>1,2</p> |
| 3 | <b>Bắc Giang</b>  |   |  |
| 4 | <b>Bắc Kạn</b>    |   |  |
| 5 | <b>Bạc Liêu</b>   |   |  |
| 6 | <b>Bền Tre</b>    |   |  |
| 7 | <b>Bình Dương</b> |   |  |
| 8 | <b>Bình Định</b>  |   |  |

|   |  |     |
|---|--|-----|
|   | - Nhà lao lớn Quy Nhơn   | 1,2 |
|   | - Nhà lao Bình Định (nhà lao Hòa Thọ)  | 1,2 |
|   | - Lao xá Bình Định (Trung tâm cải huấn Bình Định)  | 1,2 |
|   | - Trung tâm thẩm vấn Bình Định   | 1,2 |
|   | - Trại giam tù binh Phú Tài  | 1,2 |
|   | - Nhà tù Lâu ông Tánh (Nhà giam Lâu Ông Tánh)  |     |
|   | - Nhà lao Lò Nôi   |     |
|   | - Nhà lao An Lão   |     |
|   | - Chi khu quận lỵ An Lão   |     |
|   | - Nhà tù Tam Quan (Trại giam Tam Quan, Nhà tù Chi cảnh sát Tam Quan)   |     |
|   | - Nhà giam Ban II Chi khu (Trại giam Bồng Sơn, Nhà tù Bồng Sơn, Nhà lao Chi cảnh sát Hoài Nhơn, Chi cảnh sát Quốc gia Hoài Nhơn, Nhà tù Hoài Nhơn) |     |
|   | - Lò bò Hoài Tân (Nhà tù Hoài Tân, Trại giam Hoài Tân, Nhà tù (nhà giam) Trung đoàn 40)  |     |
|   | - Nhà giam Hoài Ân   |     |
|   | - Nhà giam Phù Mỹ  |     |
|   | - Nhà giam Ban II Chi khu (Phù Mỹ)   |     |
|   | - Nhà lao quận Phù Cát   |     |
|   | - Nhà tù cảnh sát đặc biệt quận Phù Cát  |     |
|   | - Nhà tù Bình Khê  |     |
|   | - Nhà tù Ban II Chi khu (Bình Khê)   |     |
|   | - Nhà tù Vĩnh Thạnh  |     |
|   | - Nhà tù Ban II Chi khu (Vĩnh Thạnh)   |     |
|   | - Nhà lao quận An Nhơn   |     |
|   | - Nhà tạm giữ Ban II Chi khu An Nhơn   |     |
|   | - Nhà lao Tuy Phước  |     |
|   | - Nhà tù Tuy Phước   |     |
|   | - Phòng tạm giữ và phòng tạm giữ II Vân Canh (huyện Vân Canh)  |     |
| 9 | - Nhà tù Bà Rá   | 1,2 |

**Bình Phước**

|    |  |   |
|----|--|---|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tù tiểu khu Bình Long</li> <li>- Nhà tù tiểu khu Phước Long</li> <li>- Chi khu: quận Đức Phong, Phước Bình, Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Đức Bồn, Hớn Quản, Chơn Thành, Đôn Luân.</li> <li>- Thị xã: An Lộc, Phước Long</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Từ năm 1957 đến cuộc kháng chiến chống Mỹ thành công</li> <li>Từ năm 1957 đến cuộc kháng chiến chống Mỹ thành công</li> <li>Từ năm 1957 đến cuộc kháng chiến chống Mỹ thành công</li> <li>Từ năm 1957 đến cuộc kháng chiến chống Mỹ thành công</li> </ul>  |
| 10 | <b>Bình Thuận</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Từ năm 1930-1968</li> <li>Từ năm 1930-1945</li> <li>Có từ trước năm 1935-1945 và tồn tại đến năm 1968</li> <li>Từ năm 1954-1968 ở Bắc Bình, từ năm 1968-1975 chuyển về Chợ Lầu</li> <li>Từ năm 1930-1945</li> <li>Từ năm 1930-1945</li> <li>Từ năm 1954-1975</li> <li>Từ năm 1954-1975</li> <li>Từ năm 1954-1975</li> <li>Từ năm 1954-1975</li> <li>Từ năm 1954-1975</li> <li>Trước năm 1957 ở thị trấn LaGi, từ năm 1957 đến tháng 10/1961 đóng tại đồi Hoa Sim, từ tháng 10/1961 đến năm 1975 dời về trung tâm cải huấn Bình Tuy</li> <li>Từ năm 1954-1975</li> <li>Từ năm 1954-1975</li> <li>Từ năm 1954-1975</li> <li>Từ năm 1954-1975</li> <li>Từ năm 1957-1965 ở Bắc Ruộng, từ năm 1965-1975 ở Võ Đắc</li> <li>Từ năm 1946-1975</li> <li>Từ năm 1962-1975</li> <li>Từ năm 1946-1954</li> </ul> |

|    |   |   |   |
|----|---|---|---|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà giam Ga Long Thạnh</li> <li>- Nhà giam Cẩm Bàng (Phan Thiết)</li> <li>- Nhà tù Bình Thuận</li> <li>- Nhà giam Sông Mao quận Hải Ninh</li> <li>- Nhà giam Phòng nhì mật thám (Phan Thiết)</li> <li>- Nhà giam an ninh quân đội</li> <li>- Nhà lao Phan Thiết</li> <li>- Ty cảnh sát quốc gia tỉnh Bình Thuận</li> <li>- Trại an trí Mũi Né</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Từ năm 1946-1954</li> <li>Từ năm 1946-1954</li> <li>Từ năm 1930-1945</li> <li>Từ năm 1958-1975</li> <li>Từ năm 1946-1975</li> <li>Từ năm 1968-1975</li> </ul>  |   |
| 11 | <b>Cà Mau</b>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tù Đê Bò</li> <li>- Nhà tù Bót Lò Hèo</li> <li>- Nhà tù Khảm Lớn</li> <li>- Nhà giam quận Đầm Dơi</li> <li>- Nhà giam quận Năm Căn</li> <li>- Nhà giam quận Thới Bình</li> <li>- Nhà giam quận Sông Ông Đốc (tại thị trấn Rạch Ràng từ năm 1958 và từ năm 1970 đến 30/04/1975)</li> <li>- Nhà giam quận Cái Nước</li> <li>- Nhà giam Đặc khu Hải Yến (Bình Hưng)</li> <li>- Nhà giam quận Quán Long</li> <li>- Nhà giam Đặc khu Khai Hoang</li> <li>- Nhà giam Ty cảnh sát đặc biệt</li> <li>- Nhà giam Chi khu Vàm Đĩnh</li> <li>- Nhà giam quận Cái Đoi</li> <li>- Nhà giam quận Sông Ông Đốc (tại thị trấn sông Ông Đốc từ 1965-1970)</li> <li>- Ban 2 Tiểu khu An Xuyên</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn vùng 4</li> <li>- An ninh quân đội</li> <li>- Tiểu khu Phong Dinh</li> <li>- Ty Công an</li> <li>- Trại tù binh Lộ Tè</li> <li>- Khảm lớn Cần Thơ</li> <li>- Trại tù binh PIM</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>1</li> <li>1,2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>1,2</li> <li>2</li> <li>1,2</li> </ul> |
| 12 | <b>Cần Thơ</b>  |   |   |

|    |                 |   |                                 |
|----|-----------------|---|---------------------------------|
|    |                 | - Trại Lê Lợi   | 2                               |
|    |                 | - Trại tù binh ở Trà Bay  | 2                               |
|    |                 | - Ban 2 Chi khu   | 2                               |
|    |                 | - Chi cảnh sát quận   | 2                               |
|    |                 | - Ban 2 Chi khu   | 2                               |
|    |                 | - Chi cảnh sát quận   | 2                               |
|    |                 | - Ban Chi khu   | 2                               |
|    |                 | - Chi cảnh sát quận   | 2                               |
|    |                 | - Tiểu khu Chương Thiện   | 2                               |
|    |                 | - Ty Công an Chương Thiện   | 2                               |
|    |                 | - Khám giam tỉnh (còn gọi là đặc khu U Minh)  | 2                               |
| 13 | <b>Cao Bằng</b> | - Nhà tù Cao Bằng   | Trước Cách mạng tháng 8/1945    |
| 14 | <b>Đà Nẵng</b>  | - Nhà lao Con Gà (bót Con Gà)   | 1                               |
|    |                 | - Nhà lao Đà Nẵng   | 1                               |
|    |                 | - Nhà lao Kho Đạn (trung tâm cải huấn Trung Trung phần)                               | 2                               |
|    |                 | - Nhà lao Hòa Vang (Lao Xá Hòa Vang)  | 1                               |
|    |                 | - Nhà giam Quá Giáng  | Thời kỳ chống pháp đến năm 1962 |
|    |                 | - Nhà giam PRA  | 1                               |
|    |                 | - Nhà giam Phú Hòa  | 2                               |
|    |                 | - Ty Gia Long   | 2                               |
|    |                 | - Trung tâm thẩm vấn Thanh Bình   | 2                               |
|    |                 | - Nhà giam Hiếu Đức   | 2                               |
|    |                 | - Trại giam tù binh cộng sản Việt Nam vùng I chiến thuật (Trại giam tù binh Non Nước) | 2                               |
|    |                 | - Sở I an ninh quân đội   | 2                               |
|    |                 | - Lao xá Hòa Vang   | 2                               |
|    |                 | - Nhà lao Khái Đông   | 2                               |
|    |                 | - Quân vụ thị trấn  | 2                               |
|    |                 | - Chi cảnh sát quận I   | 2                               |
|    |                 | - Chi cảnh sát quận II  | 2                               |
|    |                 | - Chi cảnh sát quận III   | 2                               |
|    |                 | - Trại tạm giam Hòa Cầm (Hố Kè)   | Từ năm 1966 đến năm 1973        |
|    |                 | - Trường Tô cộng Cẩm Lệ (Trung tâm cải huấn huyện Hòa Vang)                           |                                 |



|    |                  |   |   |
|----|------------------|---|---|
| 15 | <b>Đắk Lắk</b>   | - Nhà đày Buôn Ma Thuột (Nhà tù Buôn Ma Thuột)  | Từ năm 1930-1945; từ năm 1946-1975 gọi là Nhà tù Buôn Ma Thuột  |
| 16 | <b>Đắk Nông</b>  | - Ngục Đắc Mil  | Từ năm 1930-1945  |
| 17 | <b>Đồng Tháp</b> | - Khám đường Cao Lãnh<br>- Khám lớn Sa Đéc<br>- Trại giam Ty Cảnh sát tỉnh Kiến Phong (nay là tỉnh Đồng Tháp)<br>- Trại giam Ty Cảnh sát tỉnh Sa Đéc (nay là tỉnh Đồng Tháp)<br>- Trại giam Ty An ninh tỉnh Kiến Phong (nay là tỉnh Đồng Tháp)<br>- Trại giam Ty An ninh tỉnh Sa Đéc (nay là tỉnh Đồng Tháp)<br>- Trại giam Chi Cảnh sát quận Đức Tôn - tỉnh Sa Đéc (nay là tỉnh Đồng Tháp)<br>- Trại giam Chi Cảnh sát quận Cao Lãnh - tỉnh Kiến Phong (nay là tỉnh Đồng Tháp)   |   |
| 18 | <b>Đồng Nai</b>  | - Trại giam Phòng Nhì tỉnh Kiến Phong (Trại giam trong khu vực Viện Bảo tàng tỉnh Đồng Tháp - đường 4, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)<br>- Nhà tù Tà Lài huyện Định Quán<br>- Khám đường Biên Hòa<br>- Nhà tù Tân Hiệp<br>- Trại tù binh Hồ Nai<br>- Khám đường Long Khánh<br>- Yếu khu Thành Tuy Hạ<br>- Chi khu Nhơn Trạch<br>- Chi khu Long Thành<br>- Đồn Cầu Kê ở Phú Hữu<br>- Đồn Phước Tân - Long Thành<br>- Bót Thành Hưng ở đầu cầu Gành xã Hiệp Hòa<br>- Chi khu Đức Tu<br>- Chi khu Xuân Lộc<br>- Chi khu Kiệm Tân<br>- Chi khu Định Quán<br>- Chi khu Công Thành<br>- Chi khu Trảng Bom<br>- Thành Biên Hòa<br>- Ty Cảnh sát Biên Hòa | Trước tháng 8/1945 đến tháng 7/1954<br>Trước tháng 8/1945 đến tháng 4/1954<br>1,2<br>2<br>2<br>1,2<br>2<br>1,2<br>1,2<br>1<br>1<br>2<br>2<br>2<br>2<br>1,2<br>1<br>1,2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>1<br>1,2<br>2 |

|    |                                 |  |  |
|----|---------------------------------|--|--|
|    |                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nha Cảnh sát miền Đông</li> <li>- C3 Cảnh sát Biên Hòa</li> <li>- Tiểu khu Biên Hòa</li> <li>- Ty cảnh sát Long Khánh</li> <li>- Tiểu khu Long Khánh</li> <li>- Trại an trí Tà Lài</li> <li>- Trại giam tù binh cộng sản Vùng 3 chiến thuật</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li></li> </ul>  |
| 19 | <b>Gia Lai</b>                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà lao Pleiku</li> <li>- Nhà lao quận An Khê (An Túc)</li> <li>- Nhà lao Phú Bổn (Cheo Reo)</li> <li>- Nhà lao quận Lệ Trung</li> <li>- Nhà lao quận Lệ Thanh</li> <li>- Nhà lao quận Tham An</li> <li>- Nhà lao quận Phú Nhơn</li> <li>- Nhà lao quận Phú Thiện</li> <li>- Nhà lao quận Phú Túc</li> <li>- Trại giam Pleiku</li> <li>- Trại giam La Sơn</li> <li>- Trại giam Chư Ty (Sân bay dã chiến Đức Cơ hay còn gọi là Công Trường Chudron)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Từ năm 1925-1975</li> <li>Từ năm 1925-1975</li> <li>Từ năm 1962-1975</li> <li>Từ năm 1955-1975</li> <li>Từ năm 1955-1965</li> <li>Từ năm 1965-1975</li> <li>Từ năm 1962-1975</li> <li>Từ năm 1962-1975</li> <li>Từ năm 1962-1975</li> <li>Từ năm 1967-1975</li> <li>Từ năm 1967-1975</li> <li>Từ năm 1957-1959</li> </ul> |
| 20 | <b>Hà Giang</b>                 | - Trại giam tập trung Cửu Sừng – An Khê  | Từ năm 1966-1972   |
| 21 | <b>Hà Nội (tính gộp Hà Tây)</b> | - Cảng Bắc Mê  | Trước năm 1942   |
|    |                                 | - Nhà tù Nhà Tiên  | 1  |
|    |                                 | - Nhà tù Hòa Lò  | 1  |
|    |                                 | - Nhà tù Nhà Rượu  | 1  |
|    |                                 | - Nhà tù Thanh Liệt  | 1  |
|    |                                 | - Nhà tù Sơn Tây   | Trước năm 1945 đến 20/8/1945   |
|    |                                 | - Nhà tù Hà Đông   | Trước năm 1945 đến 23/8/1945   |
|    |                                 | - AT Hà Đông   | Từ năm 1947 đến cuối năm 1950  |
|    |                                 | - CầmP 40 Hà Đông  | Từ tháng 5/1950 đến tháng 7/1954   |
|    |                                 | - CầmP 41 Hà Đông  | Từ tháng 5/1950 đến tháng 7/1954   |

|    |                              |   |  |
|----|------------------------------|---|--|
|    |                              | - Cãm P 42 Sơn Tây  | Từ năm 1948 đến tháng 7/1954, có bộ phận ở Trung Hà, huyện Bất Bạt thời kỳ trước tháng 4/1950 đến ngày 19/4/1950 |
|    |                              | - Nhà thờ Liễu Giai   | Từ năm 1947-1954   |
|    |                              | - Sở Mật thám Hà Nội  | Từ năm 1947-1954   |
|    |                              | - Bốt Vọng (thuộc quận Hai Bà Trưng)                          | Từ năm 1947-1954   |
|    |                              | - Bốt Phù Lỗ (thuộc huyện Sóc Sơn)                            | Từ năm 1947-1954   |
| 22 | <b>Hà Tĩnh</b>               | - Nhà lao Hà Tĩnh   | Từ 1945 trở về trước   |
| 23 | <b>Hải Dương</b>             | - Nhà tù Hải Dương  |  |
| 24 | <b>Hải Phòng</b>             | - Đè lao Hải Phòng (mang tên Trần Phú)                        | Từ năm 1945 trở về trước   |
|    |                              | - Nhà tù Kiến An  | Từ năm 1945 trở về trước   |
|    |                              | - Căng Máy Chai   | Từ năm 1945 trở về trước   |
|    |                              | - Căng Đoàn Xá  | Từ năm 1947 đến năm 1955   |
|    |                              | - Nhà tù hàng tinh có 2 khu: khu thường phạm và khu chính trị | Trước cách mạng tháng 8 năm 1945 và trong kháng chiến chống Pháp   |
|    |                              | - Nhà tù Bốt Com Măng Đô                                      | 1947; thời kỳ chống Pháp   |
|    |                              | - Nhà tù Đơ Ren   | 1947; thời kỳ chống Pháp   |
|    |                              | - Quận lý Tiên Lãng   | Từ năm 1950 -1954  |
|    |                              | - Bốt Trung Lãng  | Từ năm 1950 -1954  |
|    |                              | - Bốt Hán Nam   | Từ năm 1950 -1954  |
|    |                              | - Bốt Đông Xuyên Ngoại  | Từ năm 1950 -1954  |
|    |                              | - Bốt Đông Côn  | Từ năm 1950 -1954  |
|    |                              | - Bốt Sứ Liễu   | Từ năm 1950 -1954  |
|    |                              | - Bốt Chợ Nhân  | Từ năm 1950 -1954  |
|    |                              | - Bốt Trâm Khê  | Từ năm 1950 -1954  |
| 25 | <b>Hòa Bình</b>              | - Nhà tù Hòa Bình   | 1  |
| 26 | <b>Hậu Giang</b>             | - Trại giam Chi khu Một Ngàn                                  |  |
|    |                              | - Trại giam Kinh Thầy Cai                                     |  |
|    |                              | - Trại giam Bàng 2 Tiều Khu                                   |  |
|    |                              | - Buồng tạm giam giữ Chi khu Đức Long                         |  |
| 27 | <b>Thành phố Hồ Chí Minh</b> | - Bốt Catina  | 1  |
|    |                              | - Nha cảnh sát đô thành đường Trần Hưng Đạo                   | 2  |
|    |                              | - Bốt Phú Lâm   | 2  |

|    |  |   |
|----|--|---|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bót Hàng Keo Gia Định</li> <li>- Trại Lê Văn Duyệt</li> <li>- P.42 ở Sở thú</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn Gia Định</li> <li>- Biệt kích 1 đến biệt kích 4</li> <li>- Bót Hoàng Hùng</li> <li>- Căn Phú Lâm</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn tình báo Mỹ bến Bạch Đằng</li> <li>- Khám lớn Sài Gòn</li> <li>- Khám lớn Chí Hòa</li> <li>- Nhà tù Thủ Đức</li> <li>- Nhà lao Gia Định số 4 đường Phan Đăng Lưu</li> <li>- An ninh quân đội đường Nguyễn Bình Khiêm</li> <li>- Trại giam tù binh ở Hạnh Thông Tây</li> <li>- Trại giam Học Môn</li> <li>- Chi khu Bình Chánh</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>2</li> <li>2</li> <li>1,2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>1,2</li> <li>1</li> <li>2</li> <li>1</li> <li>1,2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>1</li> <li>2</li> </ul>  |
| 28 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà lao Thành Diên Khánh</li> <li>- Khám lớn Nha Trang (Nhà lao Nha Trang)</li> <li>- Trại tù binh Cam Ranh (Nhà tù Cam Ranh)</li> <li>- Nhà lao Ninh Hòa (Nhà lao Một Cột)</li> <li>- Quân lao Nha Trang (Nơi giữ tù quân phạm, từ năm 1964 còn giam giữ cả tù chính trị)</li> <li>- Liêm phóng Pháp, Cảnh sát đặc biệt Mỹ (Lao Cây Dừa)</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn Việt Mỹ</li> <li>- Phòng Nhì Pháp, Trại lính và An ninh quân đội phòng 5</li> <li>- Sở Liêm phóng ngự</li> <li>- Sở Mật thám ngự</li> <li>- Bót Cầu Quay</li> <li>- Đồn Suối Dầu</li> <li>- Đồn Vạn Giã</li> <li>- Lao Cam Ranh</li> <li>- Nhà lao Vạn Giã</li> <li>- Nhà lao Diên Khánh</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ trước tháng 8/1945 đến năm 1975</li> <li>- Từ năm 1924-1975</li> <li>- Từ tháng 8/1952 đến tháng 10/1954</li> <li>- Từ năm 1946-1975</li> <li>- Từ năm 1960-1975</li> <li>- Từ năm 1946-1975</li> <li>- Từ năm 1965-1975</li> <li>- Từ năm 1946-1954</li> <li>- Từ năm 1946-1975</li> <li>- Từ năm 1949-1975</li> <li>- Từ năm 1946-1954</li> <li>- Từ năm 1946-1954</li> <li>- Từ năm 1946-1975</li> <li>- Từ năm 1946-1975</li> <li>- Từ năm 1949-1975</li> <li>- Từ năm 1946-1975</li> <li>- Từ năm 1949-1975</li> </ul> |

|    |  |                                |
|----|--|--------------------------------|
|    | - Khám lớn Nha Trang (Nhà lao Nha Trang)   | 1                              |
|    | - Nhà lao Cam Ranh   | 1                              |
|    | - Đồn lính khổ đỏ  | 1                              |
|    | - Phòng Liêm cảnh sát  | 1                              |
|    | - Lao Phòng 5 – Quân đội Pháp  | 1                              |
|    | - Đồn nhà dòng Lasan   | 1                              |
|    | - Đồn Pháp ở Thủy Tú   | 1                              |
|    | - Đồn Pháp Ga xe lửa Phú Vinh  | 1                              |
|    | - Phòng Nhì  | 1                              |
|    | - Đồn Bình Tân   | 1                              |
|    | - Đồn Tân Hưng   | 1                              |
|    | - Đồn Bến Đò   | 1                              |
|    | - Đồn Hòn Khói   | 1                              |
|    | - Đồn Lạc An   | 1                              |
|    | - Đồn Tân Lâm  | 1                              |
|    | - Đồn Suối Ré  | 1                              |
|    | - Chi khu quân sự và Chi cảnh sát Ngụy của các quận Vạn Ninh, - Ninh Hòa, Khánh Dương, Diên Khánh, Vĩnh Xương, cam Lâm và đặc khu Cam Ranh, thị xã Nha Trang | 2                              |
|    | - Trại giam cấp tỉnh 24 Nguyễn Công Trứ  | 2                              |
|    | - Khu tạm giam và thăm vấn của cảnh sát đặc biệt, tinh báo Ngụy  | 2                              |
|    | - Trung tâm thẩm vấn   | 2                              |
|    | - Ty cảnh sát quốc gia – Đặc khu Cam Ranh  | 2                              |
|    | - Nhà tù bán đảo Cam Ranh  | 2                              |
|    | - Bộ Chỉ huy cảnh sát khu 2  | 2                              |
|    | - Nhà tù Hà Tiên   | Từ năm 1930-1945               |
| 29 | - Khám lớn Rạch Giá  | Từ năm 1930 đến ngày 30/4/1975 |
|    | - Khám Lá Rạch Giá   | Từ năm 1941-1945               |
|    | - Trại giam tù binh Cây Dừa  | Cảng Cây Dừa từ năm 1953-1954  |
|    | - Trại huấn chính Cây Dừa  | Từ năm 1956-1957               |
|    | - Trại tù binh Phú Quốc  | Từ năm 1967-1973               |
|    | - Trại giam Đặc khu An Phước (Chác Bông - Xẻo Rô)  | Từ năm 1955 đến tháng 10/1958  |

|    |   |   |
|----|---|---|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà giam ở quận, chi khu Hiếu Lễ (Thứ Mười Một)</li> <li>- Nhà giam ở quận, chi khu Kiên An (An Biên)</li> <li>- Nhà giam ở quận, chi khu Kiên Long (Vĩnh Thuận)</li> <li>- Nhà giam ở quận, chi khu Kiên Hưng (Gò Quao)</li> <li>- Nhà giam ở quận, chi khu Kiên Bình (Giồng Riềng)</li> <li>- Nhà giam ở quận, chi khu Kiên Tân (Tân Hiệp)</li> <li>- Nhà giam ở quận, chi khu Kiên Thành (Châu Thành)</li> <li>- Nhà giam ở quận, chi khu Kiên Lương</li> <li>- Nhà giam ở quận, chi khu Hà Tiên</li> <li>- Nhà giam ở quận, chi khu Phú Quốc</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn của Ty Công an Cảnh sát Kiên Giang</li> <li>- Chi khu Kiên Sơn (huyện Hòn Đất)</li> </ul> |   |
| 30 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà lao Kon tum</li> <li>- Ngục Đakglei</li> <li>- Nhà lao Đăk Tô</li> <li>- Trung tâm cải huấn Kon Tum</li> <li>- Trại an trí Đăk Tô</li> </ul>   | 1<br>1<br>1<br>2  |
| 31 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tù Lai Châu</li> </ul>   |   |
| 32 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tù Lạng Sơn</li> <li>- Nhà tù Đông Én (cảng Đông Én)</li> <li>- Nhà tù Hội Hoan (cảng Hội Hoan)</li> <li>- Nhà tù Dran (huyện Đơn Dương)</li> <li>- Nhà tù Đà Lạt</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn Đà Lạt</li> <li>- Trại giam Ty An ninh Tuyên Đức</li> <li>- Trại giam Ty An ninh Lâm Đồng</li> <li>- Trung tâm cải huấn vị thành niên Đà Lạt (nay là di tích lịch sử quốc gia Nhà lao thiếu nhi Đà Lạt)</li> <li>- Trung tâm cải huấn Đà Lạt</li> <li>- Ty An ninh Tuyên Đức</li> <li>- Ty cảnh sát quốc gia Tuyên Đức Đà Lạt</li> <li>- Nơi giam giữ bí mật thuộc trụ sở cơ quan ICCS</li> </ul>  | Từ năm 1891 đến ngày 17/10/1950<br>Từ năm 1942 đến Cách mạng Tháng 8<br>Từ năm 1943 đến Cách mạng Tháng 8<br>1,2<br>1,2 |
| 33 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tù Lâm Đồng</li> </ul>   |   |

|    |   |   |  |  |
|----|---|---|--|--|
| 34 | <p><b>Long An</b><br/>(gồm 3 tỉnh cũ)<br/>1/ Long An<br/>2/ Hậu Nghĩa<br/>3/ Kiến Tường</p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhà tù SR</b></li> <li>- <b>Nhà tù Tân An</b>, các tên gọi khác: Khám đường Long An hay Khám đường Tân An</li> <li>1/ Nhà giam Chi khu quận Thủ Thừa</li> <li>2/ Nhà giam Chi khu quận Bến Lức</li> <li>3/ Nhà giam Chi khu quận Cần Đước</li> <li>4/ Nhà giam Chi khu quận Cần Giuộc</li> <li>5/ Nhà giam Chi khu quận Tân Trụ</li> <li>6/ Nhà giam Chi khu quận Bình Phước</li> <li>7/ Nhà giam Chi khu quận Rạch Kiến</li> </ul> | 1  |  |
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trại giam tỉnh Hậu Nghĩa</b></li> <li>1/ Nhà giam Chi khu quận Đức Hòa</li> <li>2/ Bót Thành Miếu</li> <li>3/ Nhà giam Đức Huệ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>2</li> <li>2</li> <li>1</li> <li>2</li> </ul>  |  |  |
| 35 | <p><b>Nam Định</b></p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trại giam tỉnh Kiến Tường</b></li> <li>1/ Nhà giam Chi khu quận Kiến Bình</li> <li>2/ Nhà giam Chi khu quận Tuyên Nhơn</li> <li>3/ Nhà giam tiểu khu Kiến Tường</li> <li>4/ Nhà giam Chi khu quận Tuyên Bình</li> <li>- Đê lao Nam Định</li> <li>- Nhà tù Máy chài Nam Định</li> <li>- Nhà tù Santhôma Nam Định</li> <li>- Nhà tù Lục Thủy (khu vực Bùi Chu, huyện Xuân Trường)</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> </ul>  |  |
| 36 | <p><b>Nghệ An</b></p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà lao Vinh</li> <li>- Nhà tù Kim Nhan</li> <li>- Nhà lao Thanh Chương</li> <li>- Nhà lao Triệu Dương</li> <li>- Đê lao số 10 ở phố Đề Lao</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Từ năm 1930-1954</li> <li>Từ năm 1930-1954</li> <li>Từ tháng 9 năm 1930 đến 1933</li> <li>Từ tháng 9 năm 1930 đến 1933</li> </ul> |  |
| 37 | <p><b>Ninh Bình</b></p>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu Tiểu chủng viện Phúc Nhạc</li> <li>- Nhà hát Nam Thanh (Nam Thành, thuộc khu vực nhà thờ lớn Phát Diệm)</li> <li>- Nhà Hai Vội</li> <li>- Nhà Lâm Tế</li> <li>- Rạp Thọ Lạc</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>1</li> <li>1</li> <li>1</li> </ul>  |  |

|    |   |   |
|----|---|---|
| 38 | <p><b>Ninh Thuận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồn Kim Đài</li> <li>- Nhà tù Phan Rang</li> <li>- Nhà tù Mỹ Đức</li> <li>- Nhà giam quận Thanh Hải</li> <li>- Nhà giam quận An Phước</li> <li>- Nhà giam quận Du Long</li> <li>- Nhà giam quận Sông Pha</li> <li>- Nhà giam quận Bửu Sơn</li> <li>- Đồn Hòa Trinh quận An Phước</li> <li>- Đồn Mỹ An</li> <li>- Phân Chi khu Mỹ Tường</li> <li>- Đồn Phú Quý</li> <li>- Đồn Dư Khánh</li> <li>- Đồn Sơn Hải (Nha Tiên Lễ)</li> </ul>   | <p>Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và trong kháng chiến chống Pháp</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>1</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>1</p> <p>1</p> <p>2</p> |
| 39 | <p><b>Phú Thọ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồn Trại Vải xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn</li> <li>- Đồn Thu Cúc, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn</li> <li>- Đồn Lai Đồng, xã Lai Đồng, huyện Tân Sơn</li> <li>- Đồn Chẹ Rẹ, xã Xuân Đài, huyện Tân Sơn</li> <li>- Đồn Mù, xã Kiệt Sơn, huyện Tân Sơn</li> </ul>   | <p>Từ năm 1947-1950</p> <p>Từ năm 1947-1950</p> <p>Từ năm 1947-1950</p> <p>Từ năm 1947-1950</p> <p>Từ năm 1947-1950</p>   |
| 40 | <p><b>Phú Yên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tù Trà Khê (huyện Sơn Hòa)</li> <li>- Nhà tù Ngọc Lãng (thị xã Tuy Hòa)</li> <li>- Nhà tù Khu Chiến (thị xã Tuy Hòa)</li> <li>- Nhà lao Phú Nhuận (huyện Tuy Hòa)</li> <li>- Nhà tù Phú Tân (huyện Tuy An)</li> <li>- Nhà tù La Hai (huyện Đồng Xuân)</li> <li>- Nhà tù quận Hiếu Xương</li> <li>- Nhà tù Củng Sơn (huyện Sơn Hòa)</li> <li>- Nhà lao Ty cảnh sát (thị xã Tuy Hòa)</li> <li>- Nhà tù thị trấn Sông Cầu</li> <li>- Nhà lao xã Hòa Vinh</li> <li>- Nhà lao Núi Hiêm</li> </ul> |   |



|    |                   |   |  |
|----|-------------------|---|--|
| 41 | <b>Quảng Bình</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà lao Chợ Đèo (xã An Định)</li> <li>- Chi khu quân sự (xã Chí Thạnh)</li> <li>- Nhà lao Đồng Hới</li> <li>- Đồn Thượng Phong</li> <li>- Đồn Mỹ Đức</li> <li>- Đồn Mỹ Trạch</li> <li>- Đồn Hòa Luật (Hòa Luật Nam)</li> <li>- Đồn Mỹ trung</li> <li>- Đồn Lệ Kỳ</li> <li>- Đồn Quán Hâu</li> <li>- Đồn Thuận Lý</li> <li>- Đồn sân bay Đồng Hới</li> <li>- Đồn Hoàn Lão</li> <li>- Đồn Thanh Khê (Đồn Quảng Khê)</li> <li>- Đồn Lý Hòa (Đồn Đá Đen)</li> <li>- Đồn Cổ Giang</li> <li>- Đồn Cự Năm</li> <li>- Đồn Vạn Lộc</li> <li>- Đồn Tiên Lễ</li> <li>- Đồn Minh Lệ</li> <li>- Đồn Ba Đồn</li> </ul> |  |
| 42 | <b>Quảng Nam</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà lao Vĩnh Điện (huyện Điện Bàn)</li> <li>- Nhà lao Hội An (thị xã Hội An)<br/>(từ năm 1947 có lúc gọi là nhà lao Thông Đăng, Trại Tế bản, nhà lao Xóm mới - Trường Lệ)</li> <li>- Nhà lao khu Trung Tam Kỳ (thị xã Tam Kỳ)</li> <li>- Nhà lao Quảng Tín (thị xã Tam Kỳ)</li> <li>- Hòn Bàng (huyện Duy Xuyên)</li> <li>- Ai Nghĩa (huyện Đại Lộc)</li> <li>- Vĩnh Điện (huyện Điện Bàn)</li> <li>- Hiếu Nhơn (thị xã Hội An)</li> </ul>   | <p>Do triều đình phong kiến Nam Triều lập ra và tồn tại đến tháng 8/1945</p> <p>Được thực dân Pháp thành lập từ đầu thế kỷ XX và được chế độ đế quốc, tay sai duy trì cho đến tháng 3/1975</p> <p>Từ tháng 7/1962 đến tháng 3/1975</p> <p>Từ tháng 8/1962 đến tháng 3/1975</p> <p>Từ năm 1947 đến tháng 3/1975</p> <p>Từ năm 1947 đến tháng 3/1975</p> <p>Từ năm 1947 đến tháng 3/1975</p> <p>Từ tháng 7/1963 đến tháng 3/1975</p> |

|   |  |                                   |
|---|--|-----------------------------------|
| - Hà Lam (huyện Thăng Bình)                 |  | Từ tháng 8/1954 đến tháng 3/1975  |
| - Quế Sơn (Vườn Dừa, huyện Quế Sơn)         |  | Từ tháng 8/1954 đến tháng 3/1975  |
| - Lý Tín (huyện Núi Thành)                  |  | Từ tháng 7/1963 đến tháng 3/1975  |
| - Khu Trung Tam Kỳ (thị xã Tam Kỳ)          |  | Từ tháng 8/1954 đến tháng 3/1975  |
| - Khu Nam Tam Kỳ (thị xã Tam Kỳ)            |  | Từ tháng 8/1954 đến tháng 3/1975  |
| - Khu Tây Nam Kỳ (thị xã Tam Kỳ)            |  | Từ tháng 8/1954 đến tháng 3/1975  |
| - Trà My-Hậu Đức (huyện Trà My)             |  | Từ năm 1954 đến tháng 10/1964     |
| - Khâm Đức (huyện Phước Sơn)                |  | Từ năm 1954 đến tháng 5/1968      |
| - Đức Dục (huyện Duy Xuyên)                 |  | Từ tháng 10/1962 đến tháng 3/1975 |
| - Bến Hiên (huyện Hiên)                     |  | Từ năm 1954 đến cuối năm 1962     |
| - Bến Giằng (Nam Giang)                     |  | Từ năm 1954 đến tháng 4/1965      |
| - Hà Tấn-Thượng Đức (huyện Đại Lộc)         |  | Từ tháng 4/1958 đến tháng 7/1974  |
| - Phước Lâm (huyện Tiên Phước)              |  | Từ năm 1954 đến tháng 3/1975      |
| - Tiên Phước (huyện Tiên Phước)             |  | Từ năm 1954 đến tháng 3/1975      |
| - Hiệp Đức (huyện Hiệp Đức)                 |  | Từ tháng 4/1958 đến tháng 2/1966  |
| - Thành Mỹ                                  |  | Từ sau năm 1945                   |
| - Trao 9 (còn gọi là Prao thuộc huyện Hiên) |  | 2                                 |
| - Trung tâm Huấn chính Đình Trung Lộ        |  | 2                                 |
| - Trung tâm Huấn chính Hý viện Trung Phước  |  |                                   |
| - Chi khu Chợ Đước                          |  | Từ năm 1954-1960                  |
| - Liên khu 34 Vĩnh Huy                      |  | Từ năm 1955-1957                  |
| - Khu 2 Ké Xuyên                            |  | Từ năm 1955-1957                  |
| - Khu chính huán Bến Đá                     |  | Từ năm 1957-1959                  |
| - Trung tâm cải huán Phó Giang              |  | Từ năm 1955-1959                  |
| - Khu chính huán Tây Giang                  |  | Từ năm 1957-1959                  |
| - Tiền hiền thôn Diên Phước                 |  | Từ năm 1954- 1956                 |
| - Hội trường xã Bình Tú                     |  | Từ năm 1956-1959                  |
| - Nhà cổ Phước Thành                        |  | Từ năm 1955-1957                  |
| - Khu Ba Gò                                 |  | Từ năm 1955-1957                  |
| - Đình làng Cầu                             |  | Từ năm 1955-1957                  |
| - Nhà thờ Trần Đăng                         |  | Từ năm 1955-1957                  |
| - Nhà thờ Xã Khảo                           |  | Từ năm 1955-1956                  |
| - Nhà Bà Hiên                               |  | Từ năm 1955-1956                  |

|    |                                |  |
|----|--------------------------------|--|
|    | - Quận lỵ Duy Xuyên            | Từ năm 1945-1975                       |
|    | - Đình làng Cây đa Xuyên Mỹ    | 2                                      |
|    | - Lô cốt Cầu Chim              | 2                                      |
|    | - Đình Thu Bồn                 | 2                                      |
|    | - Chùa Bà Giám                 | 2                                      |
|    | - Khu 3 Việt An                | Từ năm 1954-1960                       |
|    | - Sơn Mỹ - Hiệp Đức            | Từ năm 1958-1960                       |
|    | - Quận Thượng Đức              | 1                                      |
|    | - Quận Đại Lộc                 | 1                                      |
|    | - Tiểu khu Hương An            | 2                                      |
|    | - Nhà lao Quế Sơn              | 2                                      |
|    | - Đồn lớn Phước Trạch Cửa Đại  | 1                                      |
|    | - Ty cảnh sát Quảng Nam        | 2                                      |
|    | - Trung tâm thăm vấn Quảng Nam | 2                                      |
|    | - Chi Công an quận Tam Kỳ      | 2                                      |
|    | - Nhà lao quận Tam Kỳ          | 2                                      |
|    | - Hội đồng Châu Thành Tam Kỳ   | 2                                      |
|    | - Áp Nam Tam Thái              | 2                                      |
|    | - Đình Phương Hòa, xã Kỳ Hương | 2                                      |
|    | - Trụ sở xã Kỳ Phú             | 2                                      |
|    | - Khu Trung, xã Kỳ Phú         | 2                                      |
|    | - Áp Tây, xã Kỳ Anh            | 2                                      |
|    | - Áp Nam, xã Kỳ Anh            | 2                                      |
|    | - Trụ sở xã Kỳ Anh             | 2                                      |
|    | - Trụ sở xã Kỳ Phong           | 2                                      |
|    | - Nhà giam Phước Lâm           | 2                                      |
|    | - Nhà tù Quảng Ngãi            | 1,2                                    |
|    | - Khu an trí Ba Tơ             | 1                                      |
|    | - Khu an trí Di Lăng           | 1                                      |
|    | - Nhà tù Quảng Ngãi            | 1,2                                    |
|    | - Chi khu Bình Sơn             | Tháng 10 năm 1954 đến tháng 3 năm 1975 |
|    | - Chi khu Sơn Tịnh             | Tháng 10 năm 1954 đến tháng 3 năm 1975 |
| 43 | <b>Quảng Ngãi</b>              |  |

|    |   |  |  |
|----|---|--|--|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi khu Tư Nghĩa</li> <li>- Chi khu Nghĩa Hành</li> <li>- Chi khu Trà Bồng</li> <li>- Chi khu Sơn Hà</li> <li>- Chi khu Mộ Đức</li> <li>- Chi khu Đức Phổ</li> <li>- Chi khu Ba Tơ</li> <li>- Chi khu Minh Long</li> <li>- Trại an trí Trà Khê</li> <li>- Ty cảnh sát (công an) tỉnh Quảng Ngãi</li> <li>- Trung tâm cải huấn tỉnh Quảng Ngãi</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn tỉnh Quảng Ngãi</li> <li>- Sở đền pha Lý Sơn</li> <li>- An Trí Trà Bồng</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tháng 10 năm 1954 đến tháng 3 năm 1975</li> <li>Tháng 10 năm 1954 đến tháng 3 năm 1975</li> <li>Tháng 10 năm 1954 đến tháng 3 năm 1975</li> <li>Tháng 10 năm 1954 đến tháng 3 năm 1975</li> <li>Tháng 5 năm 1955 đến tháng 3 năm 1975</li> <li>Tháng 5 năm 1955 đến tháng 3 năm 1975</li> <li>Tháng 5 năm 1955 đến năm 1972</li> <li>Tháng 10 năm 1954 đến năm 1972</li> <li>1,2</li> <li>1,2</li> <li>1,2</li> <li>1,2</li> <li>1</li> <li>1</li> </ul>  |  |
| 44 | <b>Quảng Ninh</b>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tù ở tỉnh Quảng Yên cũ (nay là thị trấn Quảng Yên, huyện Yên Hưng)</li> <li>- Nhà tù Khe tù (nay thuộc Phố Long Tiên, thị xã Tiên Yên, huyện Tiên Yên)</li> <li>- Nhà giam Hòn Gai (nay thuộc phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long)</li> <li>- Nhà tạm giam ở huyện Móng Cái, tỉnh Hải Ninh cũ (nay là thị xã Móng Cái)</li> <li>- Nhà giam ở Đồn Cao (Đồn Đen) ở thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà</li> <li>- Nhà giam ở Đồn Cao nay thuộc huyện Đông Triều</li> </ul>                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>Từ năm 1896-1945</li> <li>1,2</li> <li>1,2</li> <li>1,2</li> </ul>    |
| 45 | <b>Quảng Trị</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đày Lao Bảo</li> <li>- Nhà lao Quảng Trị</li> <li>- Ty Cảnh sát Quảng Trị</li> <li>- Trại giam ở quận, lý, các huyện: Triệu Phong, Hải Lăng, Gio Linh, Cam Lộ, Hương Hóa, Đông Hà</li> <li>- Trại giam quận lý Trung Lương (huyện Gio Linh)</li> <li>- Trại giam Ba Lòng đóng tại huyện ĐaKrong</li> <li>- Trại giam Chi khu Mai Lĩnh (huyện Hải Lăng)</li> <li>- Khám lon tỉnh Ba Xuyên</li> <li>- Trại giam Tiểu khu Ba Xuyên</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn Mỹ tỉnh Ba Xuyên</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>2</li> <li>2</li> <li>2</li> <li>1,2</li> <li>2</li> <li>2</li> </ul> |
| 46 | <b>Sóc Trăng</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trại giam Tiểu khu Ba Xuyên</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn Mỹ tỉnh Ba Xuyên</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>1,2</li> <li>2</li> </ul>   |

|    |                |   |  |
|----|----------------|---|--|
|    |                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ty Cảnh sát tỉnh Ba Xuyên</li> <li>- Nhà giam Chi Cảnh sát huyện Long Phú</li> <li>- Nhà giam Chi cảnh sát huyện Lịch Hội Thượng (nay thuộc huyện Long Phú)</li> <li>- Phòng điều tra và nhà giam Chi khu quận Mỹ Tú</li> <li>- Chi khu quận Bảy Xâu</li> <li>- Chi khu Cò Cò (quận Hòa Tú)</li> <li>- Nhà giam Chi khu Ngã Năm (quận Ngã Năm)</li> <li>- Nhà giam Chi khu Phú Lộc (quận Phú Lộc)</li> <li>- Nhà giam Ban Hai và Chi Cảnh sát quận Kế Sách 2</li> <li>- Nhà giam Ban Hai và Chi cảnh sát quận Phong Thuận</li> <li>- Nhà giam Ban Hai và Chi cảnh sát quận Vĩnh Châu</li> <li>- Nhà tù Sơn La</li> <li>- Khám đường Tây Ninh</li> <li>- Nhà tù "Nhà du Khách sạn"</li> <li>- Nhà tù Thái Bình</li> </ul> | 2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2<br>2 |
| 47 | Sơn La         |   |  |
| 48 | Tây Ninh       |   |  |
| 49 | Thái Bình      |   | Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và<br>kháng chiến chống Pháp  |
| 50 | Thái Nguyên    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tù Chợ Chu (Thị trấn Chợ Chu huyện Định Hóa)</li> <li>- Trại giam Căng Bá Ván (nay là P. Trưng Vương, TP Thái Nguyên)</li> <li>- Nhà lao Thái Nguyên (nay là phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên)</li> <li>- Nhà tù Thanh Hóa</li> <li>- Nhà lao tỉnh</li> <li>- Nhà lao Bái Thượng (Thọ Xuân)</li> <li>- Trại an trí Sầm Sơn</li> <li>- Nhà lao Thừa Phủ</li> <li>- Ngục giam Chín hầm</li> <li>- Nhà lao Tòa Khâm</li> <li>- Tiều khu Thừa Thiên</li> <li>- Nhà giam Ty Cảnh sát ngự</li> <li>- Các chi khu, quận, huyện (ngụy) Nam Hòa, Hương Trà, Phong Điền, Phú Vang, Hương Thủy, Phú Lộc</li> </ul>   | Trước Cách mạng tháng 8/1945 và trong<br>kháng chiến chống Pháp  |
| 51 | Thanh Hóa      |   |  |
| 52 | Thừa Thiên Huế |   | 1,2<br>1,2<br>1<br>2<br>2  |



|    |  |                  |
|----|--|------------------|
|    | - Nhà giam Cây Khế   | Từ năm 1954-1975 |
|    | - Ty thăm vấn Định Tường   | Từ năm 1930-1975 |
|    | - Nhà giam Mảnh Hồ   | Từ năm 1954-1975 |
|    | - Nhà giam Bến Tranh   | Từ năm 1930-1965 |
|    | - Nhà giam Tân Hiệp  | Từ năm 1965-1975 |
|    | - Nhà giam Chi khu Châu Thành  | Từ năm 1954-1975 |
|    | - Nhà giam Chi khu Long Định   | Từ năm 1954-1961 |
|    | - Nhà giam Chi khu Sầm Giang   | Từ năm 1965-1975 |
|    | - Nhà giam Chi khu Cai Lậy   | Từ năm 1930-1975 |
|    | - Nhà giam Chi khu Cái Bè  | Từ năm 1930-1975 |
|    | - Nhà giam Chi khu Giáo Đức  | Từ năm 1961-1965 |
|    | - Nhà giam Chi khu Chợ Gạo   | Từ năm 1930-1975 |
|    | - Khám Gò Công (Sau năm 1954 đổi thành Khám lớn Gò Công)   | Từ năm 1930-1975 |
|    | - Khám tói - Ty thăm vấn Gò Công   | Từ năm 1954-1975 |
|    | - Nhà giam Hòa Đông (Từ tháng 4 năm 1965 đến tháng 4 năm 1975 đổi thành nhà giam Chi khu Hòa Đông) | Từ năm 1930-1975 |
|    | - Nhà giam Chi khu Hòa Bình  | Từ năm 1954-1975 |
|    | - Nhà giam Chi khu Hòa Lạc   | Từ năm 1954-1975 |
|    | - Nhà giam Chi khu Hòa Tân   | Từ năm 1954-1975 |
| 54 | - Trung tâm cải huấn Vĩnh Bình (gồm phòng số 2,4,6,7,8,10)   |                  |
|    | - Trại giam tù binh Nhà máy Đông Thắng   |                  |
|    | - Trại giam Ty Công an tỉnh  |                  |
|    | - Trại giam Kho dầu Cầu Ngang  |                  |
|    | - Trại giam Cảng Long  |                  |
|    | - Trại giam Tiểu Càn   |                  |
|    | - Trại giam Trà Cú   |                  |
|    | - Trại giam Cầu Kè   |                  |
|    | - Khám tù chính trị khu vực nhà máy cơ khí Trà Vinh  |                  |
|    | - Trung tâm thăm vấn cảnh sát đặc biệt tỉnh Trà Vinh   |                  |
|    | - Trung tâm thăm vấn Ty An ninh quân đội tỉnh Trà Vinh   |                  |
| 55 | - Nhà Pha Tuyên Quang  |                  |
| 56 | - Khám lớn Vĩnh Long   | 1,2              |
|    | - Khám Tam Càn   | 1,2              |

|    |   |   |
|----|---|---|
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trại giam tù binh (trại Hoa Lu)</li> <li>- Trại giam Cái Vồn</li> <li>- Nhà giam Quận Mới</li> <li>- Khám đá</li> <li>- Nhà giam Mai Phốp</li> <li>- Nhà giam Cái Nhum</li> <li>- Nhà giam Tam Bình</li> <li>- Nhà giam Ba Càng</li> <li>- Nhà giam Thầy Phó</li> <li>- Nhà giam Trà Ôn</li> <li>- Nhà giam Bình Minh</li> <li>- Nhà giam Trợ Lách</li> <li>- Khám Bót Chùa thuộc ấp An Điền, Trung Hiếu, Vỹng Liêm, Vỹnh Long</li> <li>- Khám chẹt, Vỹnh Long</li> <li>- Khám Vỹng Liêm, Vỹnh Long</li> <li>- Phòng giam nằm trong Chi Cảnh sát Vỹnh Long</li> </ul>  | <p>1</p> <p>1,2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>1</p> <p>1,2</p> <p>1,2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> <p>2</p> |
| 57 | <b>Vỹnh Phúc</b>  | 1   |
| 58 | <b>Yên Bái</b>  | 1   |
|    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà tù cấp tỉnh đặt tại thị xã Yên Bái (nay là thành phố Yên Bái)</li> <li>- Nhà tù cấp Đông Dương còn gọi là “Cãng” Nghĩa Lộ đặt tại Châu Văn Chán (nay thuộc thị xã Nghĩa Lộ)</li> <li>- Trại giam Vùng 3 chiến thuật/Ngụy</li> <li>- Trại giam Vùng 4 chiến thuật/Ngụy</li> <li>- Trại giam Biệt khu 44/Quân khu 4/Ngụy</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn Quân đoàn 1/Quân khu 1/Ngụy</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn Quân đoàn 2/Quân khu 2/Ngụy</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn Quân đoàn 3/Quân khu 3/Ngụy</li> <li>- Trung tâm thẩm vấn Quân đoàn 4/Quân khu 4/Ngụy</li> <li>- Trại giam Bình Đức/Mỹ Tho</li> </ul> | 1   |
|    | <b>Chiến trường Miền Nam Việt Nam</b>   |   |